

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ TẬP LUYỆN CHO NAM VẬN ĐỘNG VIÊN KARATE 12-14 TUỔI TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU THỂ THAO ĐỒNG NAI

Nguyễn Khánh Duy⁽¹⁾; Hà Văn Toán⁽¹⁾
Trần Công Lưu⁽²⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 12/05/2025
Ngày phản biện: 28/06/2025
Ngày đăng: 25/08/2025

Tác giả liên hệ:

Nguyễn Khánh Duy

Email:

khanhduy.nl2@gmail.com

Tập 15, số 4 (2025), trang 67-71

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13871>

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Thông qua đọc và tham khảo tài liệu, trên cơ sở kết quả phỏng vấn chuyên gia, giảng viên, HLV và kết quả thẩm định độ tin cậy, các tác giả đã xác định được 25 chỉ số, test đánh giá trình độ tập luyện cho nam VĐV Karate 12-14 tuổi thuộc 05 nhóm tiêu chí phản ánh toàn diện các mặt gồm: 3 chỉ số hình thái, 3 test chức năng, 2 test tâm lý, 11 test thể lực và 6 test kỹ thuật. Theo đó tiến hành lập test trên đối tượng 16 nam VĐV Karate 12-14 tuổi Trường Phổ thông Năng khiếu thể thao Đồng Nai và xây dựng thang điểm và tiêu chuẩn đánh giá xếp loại trình độ tập luyện cho VĐV.

Từ khóa: Chỉ số, test, tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện, VĐV Karate 12-14 tuổi.

Development an evaluation standards for evaluating training level for male karate athletes aged 12–14 at Dong Nai Gifted High School for Sports

Nguyen Khanh Duy⁽¹⁾; Ha Van Toan⁽¹⁾
Tran Cong Luu⁽²⁾

Article Information:

Received: 12/05/2025
Review date: 28/06/2025
Published: 25/08/2025

Corresponding Author:

Nguyen Khanh Duy

Email: khanhduy.nl2@gmail.com

Vol 15, Iss 4 (2025), pp 67-71

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes13871>

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Summary:

The author has researched documents, combined with expert, lecturer, and coach interviews. And, the study identified 25 indices and tests with reliability assessment for evaluating the training level of male karate athletes aged 12–14. The indices and tests are divided into five groups of criteria reflecting all aspects: 3 morphological indices, 3 functional tests, 2 psychological tests, 11 physical fitness tests, and 6 technical tests. These were applied to 16 male karate athletes aged 12–14 at Dong Nai Gifted High School for Sports. The research has set the basis for constructing a scoring scale and evaluation standards to classify the athletes' training levels.

Keywords: Indices, test, training level evaluation standards, male karate athletes aged 12–14.

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

⁽²⁾ThS, Trường THCS Phước Thiên Đồng Nai

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trình độ tập luyện (TĐTL) của VĐV vừa là kết quả tổng hợp của việc giải quyết các nhiệm vụ đặt ra trong thực tiễn HLTT, vừa thể hiện khả năng chức phận của cơ thể, năng lực hoạt động chung và chuyên môn của VĐV và mức độ hoàn thiện các kỹ năng và kỹ xảo thể thao phù hợp. Vì vậy trên quan điểm lý luận, kiểm tra TĐTL của VĐV cần phải được dựa trên các chỉ số, test phản ánh toàn diện các mặt của TĐTL gồm: hình thái, chức năng, tâm lý, thể lực chung và chuyên môn và kỹ chiến thuật.

Đánh giá TĐTL của VĐV là hoạt động được tiến hành thường xuyên và liên tục, phù hợp với từng giai đoạn của quá trình huấn luyện, không chỉ nhằm đánh giá hiệu quả của hoạt động huấn luyện/đào tạo mà còn là cơ sở để HLV điều khiển, điều chỉnh kế hoạch huấn luyện, với VĐV còn là mục tiêu, động lực để phấn đấu nâng cao TĐTL và thành tích thể thao của bản thân. Tuy vậy trong thực tiễn HLTT ở Việt Nam nói chung và ở Đồng Nai nói riêng, đối với nam VĐV Karate 12-14 tuổi lại chưa có một bộ tiêu chuẩn, tiêu chí được nghiên cứu xây dựng một cách khoa học và ban hành thống nhất sử dụng trên toàn quốc. Thực tiễn đó đã cho thấy tính cấp thiết và giá trị thực tiễn của vấn đề nghiên cứu.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp Phỏng vấn tọa đàm, phương pháp Quan sát sự phạm, phương pháp Kiểm tra y học, phương pháp kiểm tra sự phạm, phương pháp Toán học thống kê.

Khách thể nghiên cứu: 24 chuyên gia, giảng viên, HLV là đối tượng tham gia phỏng vấn lựa chọn chỉ số, test đánh giá; 16 nam VĐV Karate 12-14 tuổi Trường Phổ thông Năng khiếu thể thao Đồng Nai (PTNKTT Đồng Nai) là đối tượng lập test để sử dụng kết quả làm cơ sở xây dựng tiêu chuẩn đánh giá.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn các chỉ số, test đánh giá trình độ tập luyện của nam VĐV Karate 12-14 tuổi Trường Phổ thông Năng khiếu thể thao Đồng Nai

Xác định các bước tiến hành lựa chọn:

- Bước 1: lựa chọn qua tham khảo tài liệu;

- Bước 2: lựa chọn qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi;

- Bước 3: lựa chọn qua kiểm nghiệm độ tin cậy và tính thông báo.

Kết quả lựa chọn qua tham khảo tài liệu:

Để xác định các chỉ số, test kiểm tra đánh giá TĐTL, thông qua tham khảo tài liệu chúng tôi đã phân tích cấu trúc thành phần của TĐTL, trên cơ sở đó tổng hợp được 42 chỉ số, test thường được sử dụng trong đánh giá TĐTL của VĐV Karate thuộc 05 nhóm tiêu chí phản ánh toàn diện các mặt cấu trúc thành phần của TĐTL, gồm: 04 chỉ số hình thái, 06 chỉ số chức năng, 04 test tâm lý, 19 test thể lực và 09 test kỹ thuật.

Kết quả lựa chọn qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi:

Từ kết quả thu được bước đầu, để kết quả lựa chọn đảm bảo khách quan và khoa học, chúng tôi xây dựng phiếu phỏng vấn theo 3 mức độ: Rất cần thiết (3 điểm); Ít cần thiết (2 điểm); Không cần thiết (1 điểm) và phỏng vấn 24 chuyên gia, giảng viên, HLV qua 2 lần cách nhau 2 tuần và thu về số phiếu đạt 100%. Mẫu đối tượng phỏng vấn gồm: 2 chuyên gia (chiếm 8.33%), 3 trưởng bộ môn (chiếm 12.50%), 8 giảng viên (chiếm 33.33%) và 11 HLV (chiếm 45.84%). Đề tài quy ước các chỉ số, test đạt tỷ lệ 80% trở lên của tổng điểm ở 2 lần phỏng vấn sẽ được lựa chọn để sử dụng cho các bước nghiên cứu tiếp theo.

Chúng tôi đã tiến hành kiểm định môi trường quan qua 2 lần phỏng vấn bằng Wilcoxon Signed Ranks Test, còn gọi là kiểm định sự đồng nhất của 2 tổng thể. Kết quả cho thấy, mức ý nghĩa thống kê qua 2 lần phỏng vấn $\text{sig} = 0.016 < \alpha$ lớn hơn 95%, như vậy chấp nhận H_1 , bác bỏ H_0 , tức là 2 lần phỏng vấn có sự đồng nhất cao.

Căn cứ kết quả phỏng vấn và quy ước đặt ra, đề tài đã lựa chọn được 25 chỉ số, test đánh giá TĐTL của nam VĐV Karate 12-14 tuổi gồm: hình thái 3 chỉ số; chức năng 3 test; tâm lý 2 test; thể lực 11 test; kỹ thuật 6 test.

Kết quả lựa chọn qua kiểm nghiệm độ tin cậy và tính thông báo:

Kiểm nghiệm độ tin cậy của các chỉ số, test thông qua retest reliability, trên cơ sở tiến hành kiểm tra 2 lần theo quy trình, quy phạm như nhau, thời gian kiểm tra cách nhau 7 ngày. Đối



Đánh giá trình độ tập luyện của VĐV là một hoạt động được tiến hành thường xuyên và liên tục tại Trường Phổ thông Năng khiếu thể thao Đồng Nai

tượng kiểm tra là 16 nam VĐV Karate 12-14 tuổi Trường PTNKTT Đồng Nai. Từ kết quả kiểm tra, tiến hành tính hệ số tương quan cặp giữa 2 lần kiểm tra. Theo qui ước thống kê, nếu test có $r > 0.9$ thì có đủ độ tin cậy và tính thông báo cần thiết để sử dụng.

Kết quả cho thấy, cả 25/25 chỉ số, test qua kiểm nghiệm đều có hệ số tương quan $r \geq 0.9$, có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng $p < 0,05$, nên đều

bảo đảm đủ độ tin cậy và tính thông báo thống kê cần thiết, cho phép sử dụng để đánh giá TĐTL của nam VĐV Karate 12-14 tuổi.

Như vậy, qua các bước lựa chọn có tính logic và có cơ sở khoa học, chúng tôi đã lựa chọn được 25 chỉ số và test trong đó: có 3 chỉ số hình thái; 3 test chức năng; 2 test tâm lý; 11 test thể lực và 6 test kỹ thuật để đánh giá TĐTL của nam VĐV Karate 12-14 tuổi Trường PTNKTT Đồng Nai. Có thể thấy, các chỉ số và test được lựa chọn đã

đảm bảo được các phẩm chất của test, đồng thời khá đa dạng, phản ánh được toàn diện các mặt cấu trúc thành phần của TĐTL đối với nam VĐV Karate 12-14 tuổi.

2. Xây dựng thang điểm đánh giá trình độ tập luyện của nam VĐV Karate 12-14 tuổi Trường Phổ thông Năng khiếu thể thao Đồng Nai

Bảng 1. Thang điểm các chỉ số hình thái, chức năng, tâm lý đánh giá TĐTL của nam VĐV Karate 12-14 tuổi Trường Phổ thông Năng khiếu thể thao Đồng Nai

Nội dung test	Chiều cao đứng (cm)	Công năng tim (HW)	Dung tích sống (lít)	Chỉ số VO ₂ max (ml/kg/phút)	Phản xạ đơn (ms)	Phản xạ phức (ms)	
Điểm	10	171.538 ≤	2.884 ≥	3.727 ≤	46.160 ≤	159.929 ≥	233.281 ≥
	9	170.939 - 171.537	2.966 - 2.883	3.665 - 3.726	45.283 - 46.159	164.393 - 159.928	239.875 - 233.280
	8	170.340 - 170.938	3.048 - 2.965	3.604 - 3.664	44.406 - 45.282	168.857 - 164.392	246.469 - 239.874
	7	169.742 - 170.339	3.13 - 3.047	3.542 - 3.603	43.529 - 44.405	173.322 - 168.856	253.063 - 246.468
	6	169.143 - 169.741	3.212 - 3.129	3.481 - 3.541	42.652 - 43.528	177.786 - 173.321	259.656 - 253.062
	5	168.544 - 169.142	3.294 - 3.211	3.419 - 3.480	41.775 - 42.651	182.250 - 177.785	266.250 - 259.655
	4	167.945 - 168.543	3.376 - 3.293	3.358 - 3.418	40.898 - 41.774	186.714 - 182.249	272.844 - 266.249
	3	167.347 - 167.944	3.458 - 3.375	3.296 - 3.357	40.021 - 40.897	191.179 - 186.713	279.438 - 272.843
	2	166.748 - 167.346	3.54 - 3.457	3.235 - 3.295	39.144 - 40.020	195.643 - 191.178	286.031 - 279.437
	1	≤ 166.747	≥ 3.539	≤ 3.234	≤ 39.143	≥ 195.642	≥ 286.030

Bảng 2. Thang điểm các test thể lực và kỹ thuật đánh giá TĐTL của nam VĐV Karate 12-14 tuổi Trường Phổ thông Năng khiếu thể thao Đồng Nai

Nội dung test	Lực bóp tay thuận (kg)	Lực chân (kg)	Lực lưng (kg)	Bật xa tại chỗ (cm)	Nằm sấp chống đẩy 15s (lần)	Nằm ngửa gập bụng 15s (lần)	Chạy 30m XPC (s)	Chạy 1000m (s)	
Điểm	10	36.091 ≤	63.434 ≤	57.200 ≤	235.618 ≤	27 ≤	5.462 ≥	441.755 ≥	
	9	35.673 -36.090	62.872 -63.433	56.660 -57.199	232.394 -235.617	26	5.648 -5.461	445.794 -441.754	
	8	35.255 -35.672	62.310 -62.871	56.120 -56.659	229.171 -232.393	25	5.835 -5.647	449.833 -445.793	
	7	34.837 -35.254	61.749 -62.309	55.580 -56.119	225.947 -229.170	24	6.021 -5.834	453.872 -449.832	
	6	34.418 -34.836	61.187 -61.748	55.040 -55.579	222.724 -225.946	23	6.208 -6.020	457.911 -453.871	
	5	34.000 -34.417	60.625 -61.186	54.500 -55.039	219.500 -222.723	22	6.394 -6.207	461.950 -457.910	
	4	33.582 -33.999	60.063 -60.624	53.960 -54.499	216.277 -219.499	21	6.581 -6.393	465.989 -461.949	
	3	33.164 -33.581	59.502 -60.062	53.420 -53.959	213.053 -216.276	20	6.767 -6.580	470.028 -465.988	
	2	32.745 -33.163	58.940 -59.501	52.880 -53.419	209.830 -213.052	19	6.954 -6.766	474.067 -470.027	
	1	≤ 32.744	≤ 58.939	≤ 52.879	≤ 209.829	≤ 18	≥ 6.953	≥ 474.066	
Nội dung test	Xoạc ngang (cm)	Xoạc dọc (cm)	Dẻo gập thân (cm)	Đấm tay trước 10s (lần)	Đấm tay sau 10s (lần)	Đá maegeri 10s (lần)	Đá mawashigeri 10s (lần)	Đá maegeri + đấm tay sau 20s (lần)	Đấm tay trước + tay sau 10s (lần)
Điểm	10	0.709 ≥	0.110 ≥	23.236 ≤	22 ≤	24 ≤	14 ≤	16 ≤	14 ≤
	9	0.846 -0.708	0.232 -0.109	22.971 -23.235	21	23	13	15	13
	8	0.983 -0.845	0.354 -0.231	22.707 -22.970	20	22	12	14	12
	7	1.120 -0.982	0.476 -0.353	22.442 -22.706	19	21	11	13	11
	6	1.257 -1.119	0.597 -0.475	22.178 -22.441	18	20	10	12	10
	5	1.394 -1.256	0.719 -0.596	21.913 -22.177	17	19	9	11	9
	4	1.531 -1.393	0.841 -0.718	21.649 -21.912	16	18	8	10	8
	3	1.668 -1.530	0.963 -0.840	21.384 -21.648	15	17	7	9	7
	2	1.805 -1.667	1.084 -0.962	21.120 -21.383	14	16	6	8	6
	1	≥ 1.804	≥ 1.083	≤ 21.119	≤ 13	≤ 15	≤ 5	≤ 7	≤ 5

Bảng 3. Tiêu chuẩn phân loại từng nhóm yếu tố và tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp TĐTL của VĐV Karate 12-14 tuổi Trường Phổ thông Năng khiếu thể thao Đồng Nai

TT	Phân loại	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
1	Hình thái (1)	9-10	7 - 8.9	5 - 6.9	3 - 4.9	≤ 2.9
2	Chức năng (3)	27 - 30	21 - 26.9	15 - 20.9	9 - 14.9	≤ 8.9
3	Tâm lý (2)	18 - 20	14 - 17.9	10 - 13.9	6 - 9.9	≤ 5.9
4	Thể lực (11)	99 - 110	75 - 98.9	55 - 74.9	33 - 54.9	≤ 32.9
5	Kỹ thuật (6)	54 - 60	42 - 53.9	30 - 41.0	18 - 29.9	≤ 17.9
6	Tổng hợp (23)	207 - 230	159 - 206.9	145 - 158.9	69 - 144.9	< 69

Chúng tôi sử dụng thang độ C với 23/25 chỉ số và test đã được lựa chọn để xây dựng thang đánh giá TĐTL cho nam VĐV Karate 12-14 tuổi Trường PTNKTT Đồng Nai. Đề tài không lập thang điểm cho các chỉ số cân nặng và BMI bởi Karate là môn thi đấu đối kháng theo hạng cân, có thể đơn trọng lượng và cũng có thể ép trọng lượng để thi đấu, vì vậy cân nặng không có ý nghĩa nhiều khi đánh giá TĐTL. Chỉ số BMI được đánh giá theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới với ý nghĩa chủ yếu phản ánh tình trạng dinh dưỡng của đối tượng khảo sát. Với đặc điểm của môn thi đấu theo hạng cân, hai chỉ số này nếu đạt điểm cao cũng không thể kết luận là tốt, vì vậy chúng tôi không lập thang điểm cho các chỉ số này.

3. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá phân loại trình độ tập luyện của nam VĐV Karate 12-14 tuổi Trường Phổ thông Năng khiếu thể thao Đồng Nai

Để đánh giá phân loại TĐTL đề tài căn cứ bảng điểm đã lập và quy ước phân loại từng chỉ tiêu theo 5 mức sau:

- Loại Tốt Từ 9 đến 10 điểm
- Loại Yếu Từ 3 đến 4.9 điểm
- Loại Khá Từ 7 đến < 8.9 điểm
- Loại Kém Từ 0 đến 2.9 điểm
- Loại TB Từ 5 đến < 6.9 điểm

Phân loại TĐTL của nam VĐV từ kết quả trên gồm: hình thái (1), chức năng (3), tâm lý (2), thể lực (11), kỹ thuật (6). Kết quả tính theo tiêu chuẩn được trình bày tại bảng 3.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu xác định được 25 chỉ số, test đánh giá TĐTL cho nam VĐV Karate 12-

14 tuổi thuộc 05 nhóm tiêu chí phản ánh toàn diện các mặt của TĐTL gồm: 3 chỉ số hình thái, 3 test chức năng, 2 test tâm lý, 11 test thể lực và 6 test kỹ thuật.

Chúng tôi xây dựng được thang điểm và tiêu chuẩn đánh giá xếp loại TĐTL cho nam VĐV Karate 12-14 tuổi Trường Phổ thông Năng khiếu thể thao Đồng Nai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Văn Huế (2008), “Nghiên cứu trình độ thể lực và kỹ thuật của VĐV Karatedo TP. Hồ Chí Minh sau 02 năm tập luyện”, *Luận văn thạc sĩ Giáo dục học*, Trường ĐH TĐTT TP.HCM.
2. Võ Kim Phụng (2015), “Nghiên cứu đánh giá trình độ tập luyện của nam vận động viên Karatedo trẻ lứa tuổi 12-14 tỉnh Bình Dương sau một năm tập luyện”, *Luận văn thạc sĩ Giáo dục học*, Trường ĐH TĐTT TP.HCM.
3. Đỗ Thùy Giang Phương (2011), “Nghiên cứu lựa chọn các chỉ tiêu tuyển chọn cho nam VĐV trẻ môn Karatedo TPHCM lứa tuổi 13 – 14 qua 01 năm tập luyện”, *Luận văn thạc sĩ Giáo dục học*, Trường ĐH TĐTT TP.HCM.
4. Nguyễn Tiên Tiến, Dương Minh Hiền, Nguyễn Hữu Minh Trí (2013), “Nghiên cứu xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá trình độ tập luyện của nam VĐV karatedo trẻ 15-16 tuổi”, *Tạp chí khoa học Đồng Tháp*, trang 66 – 71.
5. Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Kim Minh, Trần Quốc Tuấn (2002), *Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

1. Ban biên tập

Thế dục thể thao trong tiến trình đổi mới đất nước

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Vai trò của Bác Hồ về sự hình thành và phát triển nền thể dục thể thao cách mạng Việt Nam

6. Trương Anh Tuấn

Tập trung đổi mới đào tạo nguồn nhân lực thể dục thể thao

BÀI BÁO KHOA HỌC

10. Nguyễn Văn Phúc

Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro bệnh dịch trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

14. Trần Thủy

Thực trạng hạ tầng kỹ thuật và định hướng phát triển du lịch thể thao tại Quảng Bình

20. Mai Thị Bích Ngọc; Phạm Văn Thắng

Thực trạng hiệu quả truyền thông thương hiệu Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trên các kênh mạng xã hội

25. Đặng Văn Dũng; Khuất Thị Hương; Phùng Thế Lập

Đánh giá hiệu quả chuẩn bị khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành Cờ vua Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

30. Trương Thị Ngọc Hà

Thực trạng chương trình rèn luyện thể lực trong thể dục sáng và thể thao chiều cho học viên nữ các trường trực thuộc Bộ Quốc phòng, khu vực phía Bắc

36. Nguyễn Xuân Hoàng

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn chuyên ngành cho sinh viên Golf Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

41. Nguyễn Thị Thu Trang

Nghiên cứu lựa chọn trò chơi vận động nhằm nâng cao thể lực và kết quả học tập cho sinh viên ngành Dược học năm thứ nhất Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam

47. Trương Đức Thắng; Nguyễn Thị Việt Nga

Lựa chọn các biện pháp hồi phục sau tập luyện cho VĐV đội tuyển trẻ Quốc gia Việt Nam các môn Cầu mây, Cầu lông, Điền kinh và Bắn súng tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học thể dục thể thao Bắc Ninh

52. Trần Thị Hồng Việt

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển thể lực chuyên môn của nam vận động viên Bóng bàn lứa tuổi 14-15

57. Huỳnh Việt Nam; Phạm Tuấn Hùng

Biên độ chuyển động khớp chi dưới của vận động viên Futsal trình độ cao Việt Nam: một nghiên cứu sơ bộ

62. Trần Trọng Thân; Đoàn Hùng Tráng; Thái Chí Linh

Biện pháp huấn luyện tâm lý thi đấu cho vận động viên đội tuyển Cầu lông Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

67. Nguyễn Khánh Duy; Trần Công Lưu; Hà Văn Toán

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện cho nam vận động viên Karate 12-14 tuổi Trường Phổ thông năng khiếu thể thao Đồng Nai

72. Nguyễn Thị Thu Quyết; Phạm Việt Hùng; Nguyễn Tất Dũng

Chất lượng công tác tuyển chọn vận động viên môn Bơi lội tại Đội tuyển trẻ và Đội tuyển Quốc gia Việt Nam

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

77. Phạm Tuấn Dũng; Phạm Việt Hà

Bài tập nhóm cơ bụng

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

1. Editorial board

Physical Education and Sports in the process of National Renovation

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The role of President Ho Chi Minh in the formation and development of revolutionary sports in Vietnam

6. Truong Anh Tuan

Focusing on innovation in human resource training for Physical Education and sports

ARTICLES

10. Nguyen Van Phuc

Proposed model for minimizing epidemic risks in physical education and sports activities in Vietnam

14. Tran Thuy

The current state of technical infrastructure and development orientation for sports tourism in Quang Binh

20. Mai Thi Bich Ngoc; Pham Van Thang

The current effectiveness of brand communication of Bac Ninh Sports University on social media platforms

25. Dang Van Dung; Khuat Thi Huong; Phung The Lap

Effectiveness evaluation of the opening moves for chess major students at Bac Ninh Sports University

30. Truong Thi Ngoc Ha

The current situation of physical training programs in morning and afternoon exercise for female learners at military schools under the Ministry of National Defense in the Northern region

36. Nguyen Xuan Huong

Proposed measures to enhance learning interest in specialized courses for golf students at Bac Ninh Sports University

41. Nguyen Thi Thu Trang

A study on selecting movement games to improve physical fitness and academic results in physical education for first-year pharmacy students at the Vietnam University of Traditional Medicine

47. Truong Duc Thang; Nguyen Thi Viet Nga

Selecting recovery measures after training for athletes in the Vietnamese National Youth team in sepak takraw, badminton, athletics, and shooting at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

52. Tran Thi Hong Viet

The current situation of factors affecting the development of specialized physical fitness in male table tennis athletes aged 14–15

57. Huynh Viet Nam; Pham Tuan Hung

Motion range of lower limb joints of high-skilled Vietnamese futsal athletes: A preliminary study

62. Tran Trong Than; Doan Huong Trang; Thai Chi Linh

Psychological training measures for athletes in badminton team at the University of Economics – Technical Industries

67. Nguyen Khanh Duy; Tran Cong Luu; Ha Van Toan

Development an evaluation standards for evaluating training level for male karate athletes aged 12–14 at Dong Nai Gifted High School for Sports

72. Nguyen Thi Thu Quyet; Pham Viet Hung; Nguyen Tat Dung

Quality of athlete selection in swimming for the Youth and Vietnam National Sports Team

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

77. Pham Tuan Dung; Pham Viet Ha Abdominal muscle exercises

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Tập 15

Số 4 - 2025

